TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 513/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/5/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 545/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Hoàng Văn T,** sinh năm 1989;

Nơi thường trú: Thôn L, xã C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số H Ngõ A K, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 020089009464 cấp ngày 16/09/2021 tại Cục C về trật tự xã hội.

- Chị Cao Thị Thúy N, sinh năm 1993;

Nơi thường trú: Thôn L, xã C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số H Ngõ A K, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 033193013673 cấp ngày 20/8/2022 tại Cục C về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là UBND xã C), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26/10/2017.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận và sống hạnh phúc. Tuy

nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi gây tổn thương cho nhau, vợ chồng đã cố gắng sửa chữa nhưng cuộc sống ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Mẫu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, hai bên gia đình đã khuyên can và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Hiện nay anh chị thấy quan hệ của hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Nay anh chị xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N có 02 con chung là cháu Hoàng Mỹ A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 07/09/2019 và cháu Hoàng Lâm A1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 25/12/2025. Ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận để chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Mỹ A và cháu Hoàng Lâm A1. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/01 con chung). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6/2026.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N thỏa thuận để chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N.

- **Về con chung**: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N có 02 con chung là cháu Hoàng Mỹ A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 07/09/2019 và cháu Hoàng Lâm A1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 25/12/2025. Ghi nhận sự thoả thuận của anh T, chị N để chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 10.000.000 đồng/tháng (5.000.000 đồng/tháng/01 con chung). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về vay nợ chung:** Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Hoàng Văn T và chị Cao Thị Thúy N thỏa thuận để chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009374 ngày 16/04/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đức Quân

TAND KHU VỰC 2
XMW290526.TL.QDBA
1986